

Số: ~~101~~ /TTr-UBND

Hà Nội, ngày ~~25~~ tháng ~~6~~ năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương
ban hành Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội
đến năm 2025 và các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thuộc Đề án**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành các văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 03/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 03/11/2018 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV);

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 05 năm 2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Thực hiện Chương trình công tác số 240/Ctr-UBND ngày 26/12/2018 của UBND Thành phố Hà Nội; UBND Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương ban hành **Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố đến năm 2025** với các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Thủ đô số 25/2012/QH13 ngày 21/11/2012;
- Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;
- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017;
- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;
- Nghị định số 38/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo;
- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV;

- Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

- Quyết định số 844/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 05 năm 2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

- Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế xã hội của thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

2. Sự cần thiết và quá trình xây dựng Nghị quyết

a) Sự cần thiết

Hội nghị Trung ương 5 (khóa XII) đã ban hành Nghị quyết 10- NQ/TW ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chủ trương phát triển kinh tế tư nhân cho thấy, việc đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp, đặc biệt là khởi nghiệp sáng tạo và khuyến khích tinh thần khởi nghiệp ở Việt Nam dựa trên nền tảng là các doanh nghiệp tư nhân đã trở thành hướng đi đúng đắn. Các nước phát triển đều tích cực đầu tư cho hoạt động ứng dụng và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để phát triển nền sản xuất quốc gia, chiếm lĩnh các vị trí dẫn đầu trong các chuỗi sản xuất và dịch vụ toàn cầu.

Tại Việt Nam, Chính phủ coi khởi nghiệp sáng tạo là một trong những mục tiêu cấp quốc gia nhằm khuyến khích, hỗ trợ và thúc đẩy các ý tưởng phát triển để có thể trở thành những doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Vì vậy, ngày 16/5/2016, Chính phủ đã có Quyết định số 844/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025 (gọi tắt là Đề án số 844), trong đó ban hành rất nhiều nội dung, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tại Khoản 3, Điều 2, Quyết định số 844/QĐ-TTg quy định: “Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, dựa trên nhu cầu thực tế của lĩnh vực quản lý xây dựng Kế hoạch hoặc Đề án hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hằng năm hoặc 5 năm trên cơ sở các nhiệm vụ của Đề án 844”. Vì vậy, ngay từ năm 2016, sau khi Đề án 844 được ban hành, UBND Thành phố Hà Nội đã giao Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Ngày 12/6/2017, Quốc Hội thông qua Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Ngày 11/3/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 38/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo; Nghị định số 39/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV, trong đó Điều 21 quy định về nội dung hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Tại Điều 26, Điều 27, Nghị định số 39/2018/2019 về trách nhiệm của

UBND cấp tỉnh: Xây dựng, tổ chức thực hiện “Đề án hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo”, giao UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đảm bảo thống nhất về tính đồng bộ, mục tiêu, đối tượng trọng tâm hỗ trợ để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố quyết định chủ trương trước khi ra quyết định phê duyệt, triển khai Đề án.

Để đảm bảo thống nhất, hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực, tránh chồng chéo, UBND Thành phố đề xuất lồng ghép nội dung Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp (thuộc nhiệm vụ Đề án 844 của Quốc gia) và Đề án Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo (thuộc nghị định 39/2018/NĐ-CP) để xây dựng Đề án chung với tên gọi “Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2025”, trên cơ sở triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của Quyết định số 844/QĐ-TTg và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.

Tuy nhiên, một số nội dung hỗ trợ tại Quyết định số 844/QĐ-TTg và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP mới chỉ được quy định về đối tượng, nội dung hỗ trợ, tỷ lệ hỗ trợ nhưng chưa quy định về định mức kinh phí hỗ trợ cụ thể. Vì vậy, cần thiết phải xây dựng Nghị quyết của HĐND thông qua chủ trương ban hành Đề án và quy định các mức chi cụ thể thuộc các nhiệm vụ của Đề án để thực hiện cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí, trên cơ sở khung pháp lý của Nghị định 39/2018/NĐ-CP và Quyết định số 844/QĐ-TTg.

b) Về quá trình xây dựng Nghị quyết:

Sau khi các Luật, Nghị định, Nghị quyết, Quyết định... của Chính phủ ra đời, ngày 19/3/2018, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 1374/QĐ-UBND thành lập tổ công tác xây dựng Đề án hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố, trong đó giao nhiệm vụ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, chuyên gia xây dựng, hoàn thiện Đề án. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ động phối hợp với các Sở, ngành, các trường đại học, các tổ chức, chuyên gia trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo, học tập các kinh nghiệm, mô hình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo điển hình trong nước và quốc tế xây dựng dự thảo Đề án.

Tháng 7/2018, UBND Thành phố đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cuộc họp Tổ công tác, đồng thời mời thêm một số chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo để lấy ý kiến trực tiếp vào dự thảo Đề án lần 1.

Tháng 8/2018, UBND Thành phố đã có quyết định cử Đoàn công tác đi học tập tập kinh nghiệm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh, tại Israel và Seoul - Hàn Quốc. Sau khi nghiên cứu, học tập các mô hình, tham khảo các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong nước, cũng như của Israel và Hàn Quốc, Ban soạn thảo Đề án đã tiếp thu, hoàn chỉnh lại dự thảo Đề án lần 2.

Ngày 21/9/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 5756/KH&ĐT-HTDN gửi các Sở, ngành và một số cơ quan, tập đoàn liên quan để lấy ý kiến hoàn thiện dự thảo Đề án lần 2. Ngoài ra, để đảm bảo tính khả thi của Đề án và

chính sách được ban hành có hiệu quả, Sở Kế hoạch và Đầu tư cũng đã tổ chức nhiều hội thảo lấy ý kiến rộng rãi của cộng đồng khởi nghiệp Thủ đô, các chuyên gia, Trường ĐH Quốc gia, ĐH Bách Khoa Hà Nội, một số tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, vườn ươm doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố, Văn phòng Đề án 844 - Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư,... Đặc biệt, sau khi kết thúc Ngày hội khởi nghiệp Quốc gia (Techfest), Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Trường ĐH Bách Khoa mời nhóm chuyên gia quốc tế của SwissEP (Thụy Sĩ), USAID (Hoa Kỳ) hiện đã cố vấn cho hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của các nước Myanmar, Albania, Bosnia, Macedonia, Serbia, Peru.... để tham vấn chuyên gia quốc tế về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp Hà Nội và góp ý cho dự thảo Đề án lần 3.

Ngày 22/02/2019, Lãnh đạo UBND Thành phố đã chủ trì cuộc họp nghe báo cáo dự thảo Đề án. Trên cơ sở chỉ đạo Lãnh đạo UBND Thành phố tại Thông báo kết luận số 51/TB-VP ngày 26/02/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa hoàn thiện dự thảo Đề án.

Ngày 12/3/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì cuộc họp lấy ý kiến góp ý trực tiếp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ KH&CN, Văn phòng Đề án 844, các sở, ngành và tổ chức liên quan trong hệ sinh thái để hoàn thiện lại dự thảo Đề án và thống nhất trình UBND Thành phố đề xuất xây dựng Nghị quyết thông qua chủ trương ban hành **“Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025 và các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thuộc Đề án”**.

Ngày 15/5/2019, Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND thành phố thông qua Đề án và quy định các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và quy định các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố giai đoạn 2019-2025.

Ngày 15/5/2019, Chủ tịch UBND Thành phố đã chủ trì cuộc họp Tập thể Lãnh đạo UBND Thành phố thống nhất chủ trương đề nghị xây dựng Nghị quyết về Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố đến năm 2025 và các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thuộc Đề án;

Ngày 07/6/2019, Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Tờ trình số 65/TTr-UBND gửi Thường trực HĐND Thành phố về việc đề nghị xây dựng và ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương ban hành Đề án và các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thuộc Đề án;

Ngày 13/6/2019, Thường trực HĐND Thành phố đã có văn bản số 214/HĐND-KTNS chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết theo đề nghị của UBND Thành phố tại Tờ trình số 65/TTr-UBND;

Ngày 25/6/2019, Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định về dự thảo Tờ trình ban hành Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết thông qua chủ trương ban hành Đề án và các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thuộc Đề án.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Hoàn thiện và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội; tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển các loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới.

- Hoàn thiện các cơ chế chính đặc thù, mang tính đột phá nhằm hỗ trợ, phát triển hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Đề án và các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo phải hướng đến các nhóm đối tượng cụ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố.

- Các nội dung, chính sách hỗ trợ của Đề án không trùng lặp với các chính sách, chương trình hỗ trợ khác trên địa bàn Thành phố. Thủ tục thực hiện đơn giản để các đối tượng dễ dàng tiếp cận và tham gia, qua đó tạo nên làn sóng khởi nghiệp sáng tạo và phát triển doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô nhanh và bền vững.

- Các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo có thể được điều chỉnh, bổ sung khi nhu cầu thực tiễn thay đổi.

III. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này thông qua chủ trương ban hành Đề án và các chính sách hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo thuộc Đề án nhằm hỗ trợ, hoàn thiện và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố trong khuôn khổ các cơ chế chính sách chung của Nhà nước và thành phố Hà Nội.

2. Mục tiêu

- Truyền thông, thay đổi nhận thức và phát huy tinh thần về khởi nghiệp sáng tạo đến cộng đồng nhất là sinh viên, thanh niên và đội ngũ trí thức trên địa bàn Thành phố;

- Kết nối các thành phần của hệ sinh thái để hình thành mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố;

- Hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp của Thành phố để thực hiện vai trò kết nối các nguồn lực trong nước, quốc tế, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp và dẫn dắt hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thủ

đô.

- Hỗ trợ hình thành 3 - 5 vườn ươm¹ doanh nghiệp hoặc không gian khởi nghiệp chung để phục vụ hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn TP.

- Khuyến khích hình thành từ 3 - 5 quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tư nhân; thu hút các Quỹ đầu tư nước ngoài thực hiện đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Hà Nội.

- Phấn đấu đến 2025: Hỗ trợ phát triển 500 dự án² khởi nghiệp sáng tạo; 150 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thương mại hóa được sản phẩm, trong đó ít nhất 20% doanh nghiệp gọi được vốn thành công từ các quỹ đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập với tổng giá trị ước tính khoảng 500 tỷ đồng.

3. Đối tượng áp dụng

- Cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, sáng tạo hoặc ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ thuộc các ngành, lĩnh vực có lợi thế, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, bao gồm:

(i) Công nghệ tài chính - ngân hàng (Fintech); Công nghệ thông tin; Thương mại điện tử; Công nghệ sinh học; Công nghệ vật liệu mới và một số lĩnh vực công nghệ đặc biệt khác;

(ii) Giáo dục đào tạo chất lượng cao, y tế chuyên sâu, du lịch và thiết kế tạo mẫu các sản phẩm làng nghề đặc trưng của Hà Nội (gốm sứ, lụa, gỗ....);

(iii) Công nghiệp hỗ trợ và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

(iv) Các dự án có mục đích phục vụ lợi ích xã hội, cộng đồng và giải quyết các vấn đề thách thức về kinh tế xã hội như: ô nhiễm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, chống ùn tắc giao thông, phục vụ quản lý đô thị ...

¹Hiện tại trên địa bàn Hà Nội có khoảng 10 vườn ươm, bao gồm cả nhà nước và tư nhân: VU CNTT ĐMST; Trung tâm ươm tạo DN CNC Hòa Lạc; BK-Holdings; Trung tâm ươm tạo Nông nghiệp công nghệ cao (Học viện Nông nghiệp Việt Nam); Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp (Đại học Quốc gia); Vietnam Silicon Valley (VSV); Tổ chức tăng tốc kinh doanh Topica, FPT, Up-Coworking...

²Trung bình, mỗi năm 1 vườn ươm tuyển chọn được khoảng 10 dự án ươm tạo. Thời gian bắt đầu ươm tạo tính từ năm 2020- 2025 là 6 năm, số dự án khởi nghiệp thành công 500 dự án khởi nghiệp sáng tạo là hoàn toàn khả thi. Trong 500 dự án khởi nghiệp sáng tạo, có thể thành 150 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và trong 150 DN khởi nghiệp sáng tạo có thể có ít nhất 30 DN gọi được vốn hoặc thực hiện mua bán sáp nhập đạt giá trị ước tính 500 tỷ đồng. (ước tính, mỗi DN có thể gọi, mua bán và sáp nhập đạt giá trị ước tính khoảng 16 tỷ đồng/1 DN (chưa đến 1 triệu \$/1DN). Đồng thời, mục tiêu Đề án đưa ra Hà Nội bằng ¼ so với mục tiêu của cả nước (Đề án 844 là: mục tiêu đạt 2.000 dự án khởi nghiệp sáng tạo; 600 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thương mại hóa được sản phẩm, gọi được vốn thành công khoảng 2.000 tỷ đồng).

- Các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo (có thời gian hoạt động không quá 5 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, chưa thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đối với công ty cổ phần);

- Các tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, truyền thông, đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Hà Nội (vườn ươm doanh nghiệp, tổ chức tăng tốc kinh doanh, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học...).

- Các quỹ đầu tư, nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

4. Điều kiện tham gia Đề án

- Các tổ chức hỗ trợ KNST, tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, cơ sở thúc đẩy kinh doanh, quỹ đầu tư đáp ứng các tiêu chí sau: Người đứng đầu có ít nhất 01 năm kinh nghiệm hoạt động tư vấn đầu tư, tài chính và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp; tổ chức có ít nhất 01 năm hoạt động cung cấp dịch vụ cho ít nhất 10 doanh nghiệp hoặc dự án KNST và đã đầu tư hoặc gọi vốn được ít nhất 01 tỷ đồng cho các doanh nghiệp KNST tại Hà Nội.

- Các dự án, doanh nghiệp KNST đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo một trong các phương thức sau:

(i) Được đầu tư, lựa chọn bởi các cơ quan, tổ chức, bao gồm: Khu làm việc chung, các tổ chức hỗ trợ KNST, tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở kỹ thuật ươm tạo, cơ sở thúc đẩy kinh doanh, các quỹ đầu tư KNST;

(ii) Được nhận giải thưởng cấp quốc gia, quốc tế về KNST hoặc sản phẩm, dự án về đổi mới sáng tạo;

(iii) Được cấp Giấy chứng nhận, văn bằng bảo hộ đối với sáng kiến, sáng chế;

(iv) Được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ, Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao;

(v) Được lựa chọn trực tiếp bởi **Hội đồng tư vấn** do cơ quan chủ trì Đề án thành lập (quy định trong nhiệm vụ của Đề án);

5. Về nội dung chính của Nghị quyết

- Thông qua chủ trương ban hành Đề án hỗ trợ KNST trên địa bàn Thành phố đến năm 2025 bao gồm 8 nhiệm vụ, gồm: (1) Thành lập Ban Điều phối Đề án; (2) Hỗ trợ kinh phí để thực hiện các hoạt động truyền thông KNST và xây dựng văn hóa khởi nghiệp; (3) Hỗ trợ kinh phí để thực hiện các hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho KNST; (4) Hỗ trợ kinh phí để phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, mặt bằng cho hoạt động KNST; (5) Hỗ trợ kinh phí để thúc đẩy hoạt động KNST, liên kết, kết nối hệ sinh thái KNST; (6) Hỗ trợ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ và sản xuất thử nghiệm, thương mại hóa sản phẩm; (7) Hỗ trợ tài chính và thúc đẩy hoạt động

đầu tư cho doanh nghiệp KNST; (8) Hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Hà Nội.

- Nội dung của Đề án đề xuất các chính sách và giải pháp thực hiện của Thành phố nhằm hỗ trợ hệ sinh thái, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố, chia thành 02 nhóm chính sách, cụ thể như sau:

5.1. Nhóm chính sách triển khai các nhiệm vụ của Thành phố hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, gồm:

- a) Thành lập Ban Điều phối Đề án (Nhiệm vụ của UBND Thành phố).
- b) Xây dựng, hoàn thiện và duy trì Cổng thông tin khởi nghiệp sáng tạo (Khoản 1, Mục III, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg).
- c) Tổ chức sự kiện của Thành phố về kết nối đầu tư, kết nối các thành phần hệ sinh thái, hội nghị, hội thảo về khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo (Quyết định số 844/QĐ-TTg).
- d) Tổ chức đoàn ra, đoàn vào của Thành phố để giao lưu, học tập mô hình quốc tế, kinh nghiệm về khởi nghiệp sáng tạo.
- e) Tổ chức Ngày hội khởi nghiệp Thành phố (TECHFEST) hằng năm; Ngày trình diễn công nghệ (DemoDay), Ngày hội công nghệ... (Khoản 3, mục III, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg).
- f) Tổ chức các cuộc khảo sát tổng thể hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo để báo cáo đánh giá thực hiện Đề án giữa kỳ và cuối kỳ.

Thành phố sẽ phân công các sở, ngành thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ liên quan và các căn cứ quy định pháp luật hiện hành.

5.2. Nhóm các chính sách hỗ trợ KNST của Đề án, gồm:

5.2.1. Nhóm các chính sách Trung ương đã quy định cụ thể:

a) Chính sách phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, mặt bằng cho hoạt động KNST:

- Hỗ trợ 50% nhưng không vượt quá 5 triệu đồng/tháng/DNNVVKNST phí tham gia các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung dành cho DNNVV KNST.

- Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV KNST.

b) Hỗ trợ 100% chi phí gian hàng tại Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế; được ưu tiên tham gia Chương trình xúc tiến thương mại có sử dụng ngân sách nhà nước;

5.2.2. Nhóm chính sách Thành phố cần quy định cụ thể (Trung ương đã quy định khung và tỷ lệ hỗ trợ)

5.2.2.1. Chính sách hỗ trợ truyền thông về KNST và xây dựng văn hóa khởi nghiệp

- Hỗ trợ 50% kinh phí xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến, tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của Việt Nam.

5.2.2.2. Chính sách hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho KNST

a) Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo chuyên sâu về KNST cho các DNNVVKNST và các cá nhân, nhóm cá nhân có dự án KNST. Chi phí hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/1 khóa đào tạo và không quá 01 khóa đào tạo trên một năm.

b) Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo kiến thức về khởi sự kinh doanh cho DNNVVKNST.

c) Hỗ trợ 50% chi phí để đào tạo cho đội ngũ huấn luyện, cố vấn KNST của một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, quỹ đầu tư, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn để hình thành mạng lưới huấn luyện viên, cố vấn KNST. Kinh phí hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/1 cố vấn, huấn luyện viên/1 năm (*)³.

5.2.2.3. Chính sách phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, mặt bằng cho hoạt động KNST

a) Hỗ trợ kinh phí để xây mới, cải tạo, nâng cấp một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung, không gian khởi nghiệp...trên địa bàn Thành phố để cung cấp dịch vụ hỗ trợ KNST. Mức hỗ trợ tối đa bằng 30% tổng mức kinh phí đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo nhưng không quá 200 triệu đồng/1 dự án (*)⁴.

b) Hỗ trợ 50% nhưng không vượt quá 5 triệu đồng/tháng/DNNVVKNST phí tham gia các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung dành cho DNNVV KNST.

c) Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV KNST.

5.2.2.4. Hỗ trợ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ thúc đẩy hoạt động KNST, liên kết, kết nối hệ sinh thái KNST

a) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho dự án/doanh nghiệp KNST tham gia các khóa huấn luyện tập trung ngắn hạn ở nước ngoài.

b) Hỗ trợ 50% chi phí cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có dự án KNST tham gia các cuộc thi quốc tế về KNST.

c) Hỗ trợ kinh phí cho các dự án, doanh nghiệp KNST tham gia gian hàng tại Ngày hội khởi nghiệp của Thành phố hoặc Ngày hội khởi nghiệp Quốc gia. Mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/1 dự án hoặc đơn vị tham gia.

5.2.2.5. Hỗ trợ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ và sản xuất thử nghiệm, thương mại hóa sản phẩm ()⁵*

³QĐ số 844 quy định đối tượng hỗ trợ là các cố vấn, huấn luyện viên KNST nhưng chưa quy định mức hỗ trợ cụ thể. Đề án đề xuất vận dụng mức hỗ trợ dành cho DNNVV KNST được quy định tại mục a, điểm 4, điều 21, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

⁴ Quyết định số 844/QĐ-TTg quy định về nội dung hỗ trợ và đối tượng hỗ trợ nhưng không quy định về định mức kinh phí hỗ trợ cụ thể, Đề án đề xuất mức hỗ trợ cụ thể tối đa 200 triệu đồng/1 dự án.

⁵Tất cả các nội dung hỗ trợ về ứng dụng, chuyển giao công nghệ...của nhiệm vụ 6 đã được quy định về tỷ lệ hỗ trợ tại mục 1, 2 và 3, Điều 21, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ nhưng chưa quy định về mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các DNNVV KNST. Kinh phí hỗ trợ tối đa 70 triệu đồng/1 doanh nghiệp (mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 01 lần/1 năm).

b) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ cho các DNNVV KNST. Kinh phí hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/1 doanh nghiệp (mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 01 lần/1 năm).

c) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế cho các DNNVV KNST. Kinh phí hỗ trợ tối đa 80 triệu đồng/1 doanh nghiệp (mỗi DN được hỗ trợ không quá 01 lần/1 năm).

d) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý cho các DNNVV KNST. Kinh phí hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/1 doanh nghiệp (mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 01 lần/1 năm).

e) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho các DNNVV KNST. Kinh phí hỗ trợ tối đa 15 triệu đồng/1 doanh nghiệp (mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 01 lần/1 năm).

h) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn tự tổ chức đo lường cho các DNNVV KNST. Kinh phí hỗ trợ không quá 15 triệu đồng/1 doanh nghiệp (mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 01 lần/1 năm).

i) Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng ứng dụng công nghệ cao, hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng không quá 100 triệu đồng/1 hợp đồng và không quá một hợp đồng mỗi năm.

5.2.2.6. Hỗ trợ tài chính và thúc đẩy hoạt động đầu tư cho KNST

Bổ sung nhiệm vụ và bố trí vốn điều lệ cho nguồn Quỹ khoa học và công nghệ đã ủy thác cho Quỹ Đầu tư và phát triển Thành phố để tài trợ, hỗ trợ tài chính và đầu tư cho các DNNVV KNST được lựa chọn tham gia Đề án.

5.2.2.7. Hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Hà Nội

Hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp Hà Nội đóng vai trò kết nối, dẫn dắt hệ sinh thái KNST, thu hút và liên kết các thành phần của hệ sinh thái KNST. Trung tâm có 5 chức chính gồm: (1) Quảng bá công nghệ; (2) Tư vấn - Đào tạo; (3) Cung cấp các dịch vụ ươm tạo doanh nghiệp KNST; (4) Hợp tác nghiên cứu ứng dụng công nghệ (R&D); (5) Kết nối mạng lưới.

Các nội dung cụ thể sau này theo phương án thành lập riêng Trung tâm Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Hà Nội hoặc tích hợp vào Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc gia (Hiện Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang nghiên cứu, hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia dự kiến tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và tại số 12 Núi Trúc, quận Ba Đình), đề nghị giao UBND Thành phố chỉ đạo

kinh phí cụ thể. Đề án đề xuất mức hỗ trợ kinh phí tối đa theo thực tế thực hiện các hợp đồng tư vấn trên thị trường hiện nay.

thực hiện, bảo đảm hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

(Chi tiết chính sách hỗ trợ tại Phụ lục số 01)

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến kinh phí thực hiện

1. Dự kiến kinh phí thực hiện

1.1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ số 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 của Đề án;
- Tổng kinh phí dự kiến: **309,2 tỷ đồng**, trong đó:
 - + Nguồn Ngân sách Thành phố cấp: **256,4 tỷ đồng**;
 - + Nguồn xã hội hóa: **52,8 tỷ đồng** (đóng góp của các tổ chức, cá nhân tham gia Đề án).

1.2. Kinh phí thực hiện các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo hàng năm

- Kinh phí thực hiện các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng và thực hiện từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của các đơn vị do UBND Thành phố phê duyệt hàng năm như: kết nối mạng lưới, hội thảo, hội nghị, tổ chức các cuộc thi, ngày hội khởi nghiệp, giải thưởng, học tập chia sẻ kinh nghiệm....

- Ngoài ra, lồng ghép các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khác đã được UBND Thành phố phê duyệt kinh phí thực hiện hàng năm theo kế hoạch đã được các sở, ngành đề xuất.

2. Phương thức hỗ trợ và nguồn lực quản lý

- Đối với các nội dung hỗ trợ tại nhiệm vụ 1, 2, 3, 4, 5 và 6: Ngân sách Thành phố sẽ cấp kinh phí hỗ trợ từ nguồn chi thường xuyên hàng năm thông qua các sở, ngành chủ trì nhiệm vụ như: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông...

- Đối với hoạt động của Quỹ: Ngân sách Thành phố sẽ bố trí vốn điều lệ cho nguồn Quỹ khoa học và Công nghệ đã ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố; giao Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố quản lý và thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho khởi nghiệp sáng tạo theo Điều lệ của Quỹ.

- Đối với Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo Hà Nội: UBND Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, đề xuất phương án thành lập riêng Trung tâm Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Hà Nội hoặc tích hợp vào Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc gia, bảo đảm hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

- Nguồn lực quản lý: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện Đề án, là cơ quan thường trực của Ban Điều phối. Các Sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Quỹ Đầu tư và Phát triển Thành phố và các đơn vị liên quan sẽ phối hợp triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

3. Thời gian thực hiện: Trong 7 năm (từ năm 2019 đến hết năm 2025).

V. THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

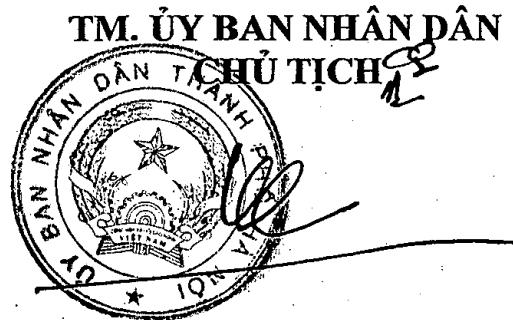
Thời gian trình Hội đồng thông qua Nghị quyết dự kiến trong tháng 7 năm 2019.

Kính báo cáo HĐND Thành phố xem xét, thông qua./.

(Các số liệu tại phụ lục 01, 02 và dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo)./

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban Kinh tế Ngân sách – HĐND Thành phố;
- Các Sở: KH&ĐT, Tư pháp; Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP V.T.Anh; TKBT, KT;
- Lưu: VT, KT. ✓



Nguyễn Đức Chung

PHỤ LỤC SỐ 01
CHI TIẾT NỘI DUNG CHI, MỨC CHI CỦA CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO CỦA ĐỀ ÁN

TT	Nội dung chính sách	Căn cứ đề xuất	Nội dung hỗ trợ và mức chi Trung ương đã quy định	Nội dung hỗ trợ và mức chi đề xuất trong Đề án	Ghi chú
I	NHÓM I: NHÓM CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÃ ĐƯỢC TRUNG ƯƠNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ				
1	Chính sách phát triển hạ tầng, kỹ thuật, mặt bằng cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo (Nhiệm vụ số 4 trong Đề án)				
1.1	Hỗ trợ 100% chi phí cho các DNKNST sử dụng trang thiết bị tại các cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Điểm a, Khoản 5, Điều 21, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định.	Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại các cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại các cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	
1.2	Hỗ trợ 50% nhưng không vượt quá 5 triệu đồng/1 tháng/DN KNST phí tham gia các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung dành cho DN KNST.	Điểm (b), Khoản 5, Điều 21, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định.	Hỗ trợ 50% nhưng không vượt quá 5 triệu đồng/1 tháng/DN KNST phí tham gia các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung dành cho DN KNST.	Hỗ trợ 50% nhưng không vượt quá 5 triệu đồng/1 tháng/DN KNST phí tham gia các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung dành cho DN KNST.	
2	Chính sách thúc đẩy hoạt động liên kết, kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo (Nhiệm vụ số 5 trong Đề án)				
2.1	Hỗ trợ 100% kinh phí gian hàng tại Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế; được ưu tiên tham gia Chương trình xúc tiến thương mại có sử dụng ngân sách nhà nước.	Điểm c, Khoản 4, Điều 21, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP	Hỗ trợ 100% kinh phí gian hàng tại Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế; được ưu tiên tham gia Chương trình xúc tiến thương mại có sử dụng ngân sách nhà nước.	Hỗ trợ 100% kinh phí gian hàng tại Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế; được ưu tiên tham gia Chương trình xúc tiến thương mại có sử dụng ngân sách nhà nước.	
3	Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ và sản xuất thử nghiệm (Nhiệm vụ số 6 trong Đề án)				
5.1	Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng ứng dụng công nghệ cao, hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng không quá 100 triệu đồng trên một hợp đồng và không quá một hợp đồng mỗi năm.	Mục 3, Điều 21, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định.	Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng ứng dụng công nghệ cao, hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng không quá 100 triệu đồng trên một hợp đồng và không quá một hợp đồng mỗi năm.	Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng ứng dụng công nghệ cao, hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng không quá 100 triệu đồng trên một hợp đồng và không quá một hợp đồng mỗi năm.	

II	NHÓM II: NHÓM CÁC CHÍNH SÁCH TRUNG ƯƠNG ĐÃ QUY ĐỊNH KHUNG, XIN Ý KIẾN HĐND VỀ ĐỊNH MỨC KINH PHÍ HỖ TRỢ CỤ THỂ				
1	Chính sách về truyền thông cho KNĐMST (Nhiệm vụ số 2 trong Đề án)				
1.1	Hỗ trợ 50% kinh phí xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến, tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của Việt Nam.	Khoản 7, mục III, điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg	Hỗ trợ một phần kinh phí xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến, tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của Việt Nam.	Hỗ trợ 50% kinh phí xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến, tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của Việt Nam.	Tham khảo dự thảo Thông tư của BTC đề xuất mức kinh phí hỗ trợ 50%, định mức quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2018 về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản...
2	Chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho khởi nghiệp sáng tạo (Nhiệm vụ số 3 trong Đề án)				
2.1	Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo chuyên sâu về khởi nghiệp sáng tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và các cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp sáng tạo. Chi phí hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/1 khóa đào tạo và không quá 01 khóa đào tạo trên một năm.	Điểm a, Khoản 4, Điều 21, NĐ 39/2018/NĐ-CP	Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo chuyên sâu về các nội dung sau: Xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học. Chi phí hỗ trợ không quá 20 triệu đồng trên một khóa đào tạo và không quá 01 khóa đào tạo trên năm;	Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo chuyên sâu về khởi nghiệp sáng tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và các cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp sáng tạo. Chi phí hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/1 khóa đào tạo và không quá 01 khóa đào tạo trên một năm.	Đề án đề xuất thêm đối tượng thuộc QĐ 844/QĐ-TTg là các cá nhân, nhóm cá nhân có dự án KNST
2.2	Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo kiến thức về khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.	Điểm a, Khoản 1, Điều 14, NĐ 39/2018/NĐ-CP	Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối thiểu 50% tổng chi phí của một khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo kiến thức về khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tham khảo dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính quy định về mức chi hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho các DNNVV, trong đó quy định tỷ lệ hỗ trợ tối đa 100%.	Đề án đề xuất hỗ trợ mức tối đa 100%

2.3	Hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo cho các chuyên gia, huấn luyện viên, cố vấn khởi nghiệp để hình thành đội ngũ huấn luyện, cố vấn khởi nghiệp sáng tạo (coaches/mentors) có năng lực tại một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, quỹ đầu tư, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn. Kinh phí hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/1 cố vấn, huấn luyện viên/1 năm.	Điểm b, Khoản 5, Mục III, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg	Hỗ trợ một phần kinh phí thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp tại một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh	Hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo cho các chuyên gia, huấn luyện viên, cố vấn khởi nghiệp để hình thành đội ngũ huấn luyện, cố vấn khởi nghiệp sáng tạo (coaches/mentors) có năng lực tại một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, quỹ đầu tư, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn. Kinh phí hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/1 cố vấn, huấn luyện viên/1 năm.	Đề án đề xuất mức hỗ trợ 50% và kinh phí hỗ trợ tối đa áp dụng bằng mức hỗ trợ cho DNNVV KNST quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 21, Nghị định 39/2018/NĐ-CP
3	Chính sách phát triển hạ tầng, kỹ thuật, mặt bằng cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo (Nhiệm vụ số 4 trong Đề án)				
4.1	Hỗ trợ kinh phí để xây mới, cải tạo, nâng cấp một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung, không gian khởi nghiệp...để cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ 30% tổng mức kinh phí cải tạo tại sửa chữa nhưng không quá 200 triệu đồng/1 đơn vị.	Điểm a, Khoản 2 và Điểm a, Khoản 6, mục III, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg	Hỗ trợ một phần kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật của một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; kinh phí tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; dự án hỗ trợ thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	Hỗ trợ kinh phí để xây mới, cải tạo, nâng cấp một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung, không gian khởi nghiệp...để cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ 30% tổng mức kinh phí cải tạo tại sửa chữa nhưng không quá 200 triệu đồng/1 đơn vị.	Đề án đề xuất kinh phí hỗ trợ bằng 30% tổng mức kinh phí cải tạo tại sửa chữa nhưng không quá 200 triệu đồng/1 đơn vị (Tham khảo chi phí cải tạo sửa chữa các cơ sở ươm tạo của một số trường ĐH trên địa bàn Thành phố)
5	Chính sách thúc đẩy hoạt động liên kết, kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo (Nhiệm vụ số 5 trong Đề án)				
5.1	Hỗ trợ 50% kinh phí cho các dự án/doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các khóa huấn luyện tập trung ngắn hạn ở các tổ chức thúc đẩy kinh doanh uy tín nước ngoài.	Khoản 8, Mục III, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg	Kết nối và hỗ trợ một phần kinh phí để doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia các khóa huấn luyện tập trung ngắn hạn tại một số tổ chức thúc đẩy kinh doanh uy tín ở nước ngoài	Hỗ trợ 50% kinh phí cho các dự án/doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các khóa huấn luyện tập trung ngắn hạn ở các tổ chức thúc đẩy kinh doanh uy tín nước ngoài. Kinh phí hỗ trợ theo định mức tại Thông tư số 88/2017/TT-BTC	Tham khảo dự thảo Thông tư hướng dẫn chi phí thực hiện các nhiệm vụ Đề án 844 của Bộ Tài chính

5.2	Hỗ trợ kinh phí tổ chức các cuộc thi và thành lập giải thưởng về ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo.	Khoản 3, Mục III, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg		Bổ trí kinh phí tổ chức các cuộc thi và hỗ trợ kinh phí giải thưởng cho các giải đạt từ giải 3 trở lên từ cuộc thi. Giải thưởng do đơn vị chủ trì nhiệm vụ đề xuất. Kinh phí hỗ trợ áp dụng Thông tư 27/2018/TT-BTC.	
5.3	Hỗ trợ 50% kinh phí cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp có dự án tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo.	Đề xuất mới		Hỗ trợ 50% kinh phí cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp có dự án tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ theo định mức tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC	Hỗ trợ các dự án có ý tưởng sáng tạo tham gia các cuộc thi quốc tế khởi nghiệp hàng năm
5.4	Hỗ trợ kinh phí cho các dự án, doanh nghiệp KNST thuê địa điểm, gian hàng, trưng bày, vận chuyển trang thiết bị truyền thông cho các sự kiện tại Ngày hội khởi nghiệp của Thành phố hoặc Ngày hội khởi nghiệp Quốc gia. Kinh phí hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/1 DN/1 năm.	Khoản 3, Mục III, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg	Các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo có tiềm năng phát triển hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hỗ trợ kinh phí cho việc thuê địa điểm, gian hàng, trưng bày, vận chuyển trang thiết bị, truyền thông cho các sự kiện, cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc các ngành, lĩnh vực, tại các địa phương, đơn vị cơ sở.	Hỗ trợ kinh phí cho các dự án, doanh nghiệp KNST thuê địa điểm, gian hàng, trưng bày, vận chuyển trang thiết bị truyền thông cho các sự kiện tại Ngày hội khởi nghiệp của Thành phố hoặc Ngày hội khởi nghiệp Quốc gia	- Nội dung hỗ trợ: theo quy định tại Khoản 3, Mục III, Điều 1, QĐ số 844 - Kinh phí hỗ trợ: Đề xuất mới (tham khảo dự thảo TT hướng dẫn chi phí thực hiện các nhiệm vụ Đề án 844 của Bộ Tài chính, dự thảo TT đang lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương)
6	Hỗ trợ tư vấn về sở hữu trí tuệ; khai thác và phát triển tài sản trí tuệ (nhiệm vụ số 6 trong Đề án)				
6.1	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tối đa 70 triệu đồng/1 hợp đồng. Mỗi DN được hỗ trợ tối đa 1 hợp đồng/1 năm.	Điểm a, Khoản 1, Điều 21, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Không quy định cụ thể mức kinh phí hỗ trợ tối đa.	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tối đa 70 triệu đồng/1 hợp đồng. Mỗi DN được hỗ trợ tối đa 1 hợp đồng/1 năm.	Đề án đề xuất mức kinh phí hỗ trợ tối đa trên cơ sở tham khảo 03 báo giá của đơn vị tư vấn trên thị trường tại thời điểm tháng 4/2019

6.2	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/1 hợp đồng/1DN . Mỗi DN được hỗ trợ tối đa 1 hợp đồng/1 năm.	Điểm b, Khoản 1, Điều 21, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ. Không quy định cụ thể mức kinh phí hỗ trợ tối đa.	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/1 hợp đồng/1DN. Mỗi DN được hỗ trợ tối đa 1 hợp đồng/1 năm.	Đề án đề xuất mức kinh phí hỗ trợ tối đa trên cơ sở tham khảo 03 báo giá của đơn vị tư vấn trên thị trường tại thời điểm tháng 4/2020
6.3	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ đề xuất mức tối đa là 80 triệu đồng/1 hợp đồng . Mỗi DN được hỗ trợ tối đa 1 hợp đồng/1 năm.	Điểm c, Khoản 1, Điều 21, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế. Không quy định cụ thể mức kinh phí hỗ trợ tối đa.	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ đề xuất mức tối đa là 80 triệu đồng/1 hợp đồng . Mỗi DN được hỗ trợ tối đa 1 hợp đồng/1 năm.	Đề án đề xuất mức kinh phí hỗ trợ tối đa trên cơ sở tham khảo 03 báo giá của đơn vị tư vấn trên thị trường tại thời điểm tháng 4/2021
6.4	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tối đa là 50 triệu đồng/1 hợp đồng . Mỗi DN được hỗ trợ tối đa 1 hợp đồng/1 năm.	Điểm d, Khoản 1, Điều 21, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý. Không quy định cụ thể mức kinh phí hỗ trợ tối đa.	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tối đa là 50 triệu đồng/1 hợp đồng . Mỗi DN được hỗ trợ tối đa 1 hợp đồng/1 năm.	Đề án đề xuất mức kinh phí hỗ trợ tối đa trên cơ sở tham khảo 03 báo giá của đơn vị tư vấn trên thị trường tại thời điểm tháng 4/2022
6.5	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tối đa là 15 triệu đồng/1 hợp đồng . Mỗi DN được hỗ trợ tối đa 1 hợp đồng/1 năm.	Điểm b, Khoản 2, Điều 21, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở. Không quy định cụ thể mức kinh phí hỗ trợ tối đa.	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tối đa là 15 triệu đồng/1 hợp đồng . Mỗi DN được hỗ trợ tối đa 1 hợp đồng/1 năm.	Đề án đề xuất mức kinh phí hỗ trợ tối đa trên cơ sở tham khảo 03 báo giá của đơn vị tư vấn trên thị trường tại thời điểm tháng 4/2023
6.6	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn tự tổ chức đo lường cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tối đa là 15 triệu đồng/1 hợp đồng . Mỗi DN được hỗ trợ tối đa 1 hợp đồng/1 năm.	Điểm d, Khoản 2, Điều 21, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tự tổ chức đo lường. Không quy định cụ thể mức kinh phí hỗ trợ tối đa.	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn tự tổ chức đo lường cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tối đa là 15 triệu đồng/1 hợp đồng . Mỗi DN được hỗ trợ tối đa 1 hợp đồng/1 năm.	Đề án đề xuất mức kinh phí hỗ trợ tối đa trên cơ sở tham khảo 03 báo giá của đơn vị tư vấn trên thị trường tại thời điểm tháng 4/2024

7	Hỗ trợ tài chính và đầu tư cho KNST (nhiệm vụ số 7 trong Đề án)				
7.1	Bố trí vốn điều lệ cho nguồn Quỹ khoa học và công nghệ đã ủy thác cho Quỹ Đầu tư và phát triển Thành phố để tài trợ, hỗ trợ tài chính và cho vay các DNNVV KNST	Khoản 1, Điều 20, Nghị định số 38/2018/NĐ-CP	Căn cứ vào điều kiện ngân sách địa phương, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW trình HĐND cùng cấp giao cho tổ chức tài chính nhà nước của địa phương có chức năng đầu tư tài chính để thực hiện đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo	Bố trí vốn điều lệ và bổ sung thêm nhiệm vụ: tài trợ và hỗ trợ tài chính cho Quỹ Khoa học và Công nghệ đã ủy thác cho Quỹ Đầu tư và phát triển Thành phố để tài trợ, hỗ trợ và cho vay các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.	Hiện nay Quỹ đã được bố trí 40 tỷ vốn điều lệ. Đề nghị bố trí thêm 60 tỷ vào năm 2020 để đủ vốn điều lệ 100 tỷ theo quy định.
8	Hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp Hà Nội (Nhiệm vụ số 8 trong Đề án)				
8.1	Thành lập Trung tâm ĐMST và khởi nghiệp của Thành phố, đóng vai trò là cơ quan đầu mối của Thành phố kết nối, huy động và thu hút các nguồn lực trong nước và quốc tế cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo nghiệp sáng tạo.	Điểm e, mục 6, phần II - Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/6/2018 và Khoản 2, Mục III, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW căn cứ điều kiện thực tế tại địa phương: Nghiên cứu và thí điểm thành lập hoặc hỗ trợ, phối hợp với các nhà đầu tư, doanh nghiệp thành lập ít nhất một trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp hoặc khu làm việc chung để hỗ trợ khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo trong giai đoạn 2018 - 2020	Thành lập Trung tâm ĐMST và khởi nghiệp riêng của Thành phố Hà Nội, đóng vai trò là cơ quan đầu mối của Thành phố kết nối, huy động và thu hút các nguồn lực trong nước và quốc tế cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo nghiệp sáng tạo.	Xin ý kiến về chủ trương hình thành Trung tâm, giao UBND Thành phố căn cứ vào tình hình thực tế quyết định thành lập Trung tâm hoặc tích hợp vào cùng Trung tâm của Đổi mới sáng tạo Quốc gia bảo đảm hiệu quả.

PHỤ LỤC SỐ 02
BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
GIAI ĐOẠN 2019-2025

TT	Nội dung hỗ trợ	ĐV tính	Số lượng	Đơn giá/năm (triệu đồng)	Thành tiền (triệu đồng)		Ghi chú
					Nguồn NS	Nguồn xã hội hóa	
1	Nhiệm vụ 1: Kinh phí hoạt động của Ban Điều phối				3.720	-	
1.1	Kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, họp Ban Điều phối	năm	6	120	720	-	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
1.2	Chi hoạt động thường xuyên cho cơ quan thường trực Đề án	năm	6	500	3.000	-	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
2	Nhiệm vụ 2: Truyền thông				17.000	6.000	
2.1	Chi phí hoàn thiện Cổng thông tin Khởi nghiệp sáng tạo Thành phố.	website	1	5.000	5.000	-	
2.2	Chi phí duy trì, cập nhật thông tin cổng thông tin.	năm	6	1.000	6.000	-	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
2.3	Chi phí thực hiện các hoạt động truyền thông (Kinh phí hỗ trợ 50% chi phí thực hiện các nhiệm vụ truyền thông)	năm	6	1.000	6.000	6.000	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
3	Nhiệm vụ 3: Phát triển nguồn nhân lực cho khởi nghiệp sáng tạo				18.850	15.600	

3.1	Kinh phí đào tạo chuyên sâu cho startup, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Hỗ trợ 50% kinh phí tham gia nhưng không quá 20 triệu/1 dự án hoặc doanh nghiệp/1 năm (Theo NĐ số 39/2018/NĐ-CP)	năm	6,5	1.200	7.800	7.800	Năm 2019 đã xây dựng NS 6 tháng cuối năm	
3.2	Kinh phí hỗ trợ đào tạo kiến thức khởi sự kinh doanh cho DNNVV KNST (Kinh phí hỗ trợ 100% theo TT của Bộ Tài chính, thời gian đào tạo 3 ngày/1 khóa x 20 người/1 khóa)	năm	6,5	500	3.250	-	Năm 2019 đã xây dựng NS 6 tháng cuối năm	
3.3	Kinh phí đào tạo cho huấn luyện viên, cố vấn khởi nghiệp (Hỗ trợ 50% kinh phí tham gia nhưng không quá 20 triệu/1 người/1 năm).	năm	6,5	1.200	7.800	7.800	Năm 2019 đã xây dựng NS 6 tháng cuối năm	
4	Nhiệm vụ 4: Phát triển hạ tầng, kỹ thuật, mặt bằng cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo				-	14.400	19.200	
4.1	Hỗ trợ kinh phí để cải tạo, nâng cấp một số cơ sở ươm tạo, không gian khởi nghiệp chung của một số trường ĐH hoặc doanh nghiệp. Kinh phí hỗ trợ 30% tổng mức kinh phí cải tạo sửa chữa hoặc xây mới nhưng không quá 200 triệu đồng/1 đơn vị	năm	6	600	3.600	8.400	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020	
4.2	Hỗ trợ kinh phí cho các DNKNST tham gia các cơ sở ươm tạo, không gian làm việc chung. Kinh phí hỗ trợ tối đa 5 triệu/1DN/1 tháng.	năm	6	1.800	10.800	10.800	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020	
5	Nhiệm vụ 5: Thúc đẩy hoạt động liên kết, kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo					77.900	12.000	
5.1	Thực hiện các hoạt động kết nối mạng lưới: tổ chức đoàn ra, đoàn vào, giao lưu, kết nối hợp tác....	năm	6	2.000	12.000	-	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020	

5.2	Hỗ trợ 50% kinh phí cho các dự án/doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các khóa huấn luyện tập trung ngắn hạn ở các tổ chức thúc đẩy kinh doanh uy tín nước ngoài.	năm	6	1.000	6.000	6.000	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
5.3	Tổ chức các hội thảo, hội nghị về khởi nghiệp sáng tạo, kết nối đầu tư trong nước và quốc tế...	năm	6	1.000	6.000	-	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
5.4	Hỗ trợ kinh phí tổ chức các cuộc thi và thành lập giải thưởng về ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo	năm	6	3.900	23.400	-	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
5.5	Hỗ trợ 50% kinh phí cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp có dự án tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo	năm	6	1.000	6.000	6.000	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
5.6	Tổ chức Ngày hội khởi nghiệp Techfesh, Hội chợ công nghệ (Techmart).	năm	6,5	3.000	19.500	-	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
5.7	Hỗ trợ kinh phí cho các dự án, doanh nghiệp KNST thuê địa điểm, gian hàng, trưng bày, vận chuyển trang thiết bị truyền thông cho các sự kiện tại Ngày hội khởi nghiệp của Thành phố hoặc Ngày hội khởi nghiệp Quốc gia. Kinh phí hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/1 DN/1 năm. Kinh phí hỗ trợ 10 triệu đồng/1 DN, dự án.	năm	6	500	3.000	-	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
5.8	Tổ chức các cuộc khảo sát đánh giá hệ sinh thái và báo cáo đánh giá thực hiện Đề án giữa kỳ và cuối kỳ	năm	2	1.000	2.000	-	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
6	Nhiệm vụ 6: Hỗ trợ ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ và sản xuất thử nghiệm				64.500	-	

6.1	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tối đa 70 triệu đồng/1 hợp đồng.	năm	6	1.750	10.500	-	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
6.2	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/1 hợp đồng/1DN.	năm	6	2.500	15.000	-	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
6.3	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ đề xuất mức tối đa là 80 triệu đồng/1 hợp đồng.	năm	6	2.000	12.000	-	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
6.4	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tối đa là 50 triệu đồng/1 hợp đồng.	năm	6	1.250	7.500	-	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
6.5	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tối đa là 15 triệu đồng/1 hợp đồng.	năm	6	375	2.250	-	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
6.6	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để DNNVV khởi nghiệp sáng tạo tự tổ chức đo lường. Kinh phí hỗ trợ tối đa là 15 triệu đồng/1 hợp đồng.	năm	6	375	2.250	-	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
6.7	Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng ứng dụng công nghệ cao, hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng không quá 100 triệu trên một hợp đồng và không quá một hợp đồng mỗi năm.	năm	6	2.500	15.000	-	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020

7	Nhiệm vụ 7: Hỗ trợ tài chính và thúc đẩy hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo	năm			60.000	-	
7.1	Bổ sung vốn điều lệ cho nguồn Quỹ Khoa học và Công nghệ đã ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố	năm	6	60.000	60.000	-	
8	Nhiệm vụ 8: Hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Hà Nội (Hanoi Innovation and Entrepreneurship Center)			N/A	-	-	<i>N/A = Chưa xác định</i>
	Tổng cộng				256.370	52.800	

Số: /2019/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Thông qua chủ trương ban hành Đề án hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025 và các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thuộc Đề án

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 9**

(Từ ngày /7/2019 đến ngày /7/2019)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV);

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-TTg, ngày 18/5/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày.....tháng.....năm 2019 của UBND Thành phố đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương ban hành Đề án hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025 và các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thuộc Đề án; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách - Hội đồng nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chủ trương ban hành Đề án hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025 và các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thuộc Đề án theo nội dung Tờ trình số..../TTr-UBND ngày .../6/2019 của UBND Thành phố trình HĐND Thành phố khóa XV, kỳ họp thứ 8, ngày .../7/2019. Cụ thể như sau:

1. Mục tiêu:

- Truyền thông, thay đổi nhận thức và phát huy tinh thần về khởi nghiệp sáng tạo đến cộng đồng nhất là sinh viên, thanh niên và đội ngũ trí thức trên địa bàn Thành phố;

- Kết nối, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, hình thành mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố;

- Hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp của Thành phố để thực hiện vai trò kết nối các nguồn lực trong nước, quốc tế, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp và dẫn dắt hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thủ đô;

- Hỗ trợ hình thành 3 - 5 vườn ươm doanh nghiệp hoặc không gian khởi nghiệp chung để phục vụ hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố;

- Phân đầu đến 2025: hỗ trợ phát triển 500 dự án khởi nghiệp sáng tạo; 150 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thương mại hóa được sản phẩm, trong đó ít nhất 20% doanh nghiệp gọi được vốn thành công từ các quỹ đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập với tổng giá trị ước tính khoảng 500 tỷ đồng.

2. Đối tượng áp dụng:

- Cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, sáng tạo thuộc các ngành, lĩnh vực có lợi thế, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

- Các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo (có thời gian hoạt động không quá 5 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, chưa thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đối với công ty cổ phần);

- Các tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, truyền thông, đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Hà Nội (vườn ươm doanh nghiệp, tổ chức tăng tốc kinh doanh, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học...).

- Các quỹ đầu tư, nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

3. Nguyên tắc áp dụng

- Trong cùng một thời điểm, nếu có nhiều chính sách ưu đãi và hỗ trợ từ nhà nước với cùng nội dung và đối tượng hỗ trợ, thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất theo các chính sách hiện hành của Nhà nước.

- Trường hợp một tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư nhiều nội dung khác nhau của chính sách thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đủ các điều kiện.

4. Các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

4.1. Hỗ trợ kinh phí để thực hiện các hoạt động truyền thông khởi nghiệp sáng tạo và xây dựng văn hóa khởi nghiệp.

a) Hỗ trợ 50% kinh phí xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến, tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của Việt Nam.

4.2. Hỗ trợ chi phí để thực hiện các hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho khởi nghiệp sáng tạo

a) Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo chuyên sâu về khởi nghiệp sáng tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và các cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp sáng tạo. Chi phí hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/1 khóa đào tạo và không quá 01 khóa đào tạo trên một năm.

b) Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo kiến thức về khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

c) Hỗ trợ 50% chi phí để đào tạo cho đội ngũ huấn luyện, cố vấn khởi nghiệp sáng tạo của một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, quỹ đầu tư, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn để hình thành mạng lưới huấn luyện viên, cố vấn khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/1 cố vấn, huấn luyện viên/1 năm.

4.3. Hỗ trợ kinh phí để phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, mặt bằng cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo

a) Hỗ trợ kinh phí để xây mới, cải tạo, nâng cấp một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung, không gian khởi nghiệp...trên địa bàn Thành phố để cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo. Mức hỗ trợ tối đa bằng 30% tổng mức kinh phí đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo nhưng không quá 200 triệu đồng/1 dự án.

b) Hỗ trợ 50% nhưng không vượt quá 5 triệu đồng/tháng/DNNVV khởi nghiệp sáng tạo phí tham gia các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung dành cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.

c) Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.

4.4. Hỗ trợ kinh phí để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, liên kết, kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

a) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho dự án/doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các khóa huấn luyện tập trung ngắn hạn ở nước ngoài.

b) Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức các cuộc thi và thành lập giải thưởng về ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo.

c) Hỗ trợ 50% chi phí cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo.

d) Hỗ trợ kinh phí cho các dự án, doanh nghiệp KNST thuê địa điểm, gian hàng, trưng bày, vận chuyển trang thiết bị truyền thông cho các sự kiện tại Ngày hội khởi nghiệp của Thành phố hoặc Ngày hội khởi nghiệp Quốc gia. Mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/1 dự án hoặc đơn vị tham gia.

e) Hỗ trợ 100% chi phí gian hàng tại Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế; được ưu tiên tham gia Chương trình xúc tiến thương mại có sử dụng ngân sách nhà nước.

4.5. Hỗ trợ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ và sản xuất thử nghiệm, thương mại hóa sản phẩm

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tối đa 70 triệu đồng/1 doanh nghiệp (mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 01 lần/1 năm).

b) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/1 doanh nghiệp (mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 01 lần/1 năm).

c) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tối đa 80 triệu đồng/doanh nghiệp (mỗi DN được hỗ trợ không quá 01 lần/1 năm).

d) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/doanh nghiệp (mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 01 lần/1 năm).

e) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tối đa 15 triệu đồng/doanh nghiệp (mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 01 lần/1 năm).

h) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn tự tổ chức đo lường cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ tối đa 15 triệu đồng/doanh nghiệp (mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 01 lần/1 năm).

i) Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng ứng dụng công nghệ cao, hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng và không quá một hợp đồng mỗi năm.

4.6. *Nhất trí chủ trương hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Hà Nội, đóng vai trò kết nối, dẫn dắt hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thu hút và liên kết các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Trung tâm có 5 chức chính gồm: (1) Quảng bá công nghệ; (2) Tư vấn - Đào tạo; (3) Cung cấp các dịch vụ ương tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; (4) Hợp tác nghiên cứu ứng dụng công nghệ (R&D); (5) Kết nối mạng lưới.*

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025.

3. Nghiên cứu, quyết định việc hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Hà Nội bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

4. Chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố, khuyến khích tinh thần khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố. Công khai, minh bạch mức kinh phí hỗ trợ và sử dụng kinh phí đúng mục đích.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong nhân dân và giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ.....thông qua ngày....tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025/.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP Hà Nội;
- Các Ban Đảng, các Ban HĐND Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công báo Thành phố; Cổng GTĐT Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc